

## MỘT SỐ DẪN LIỆU VỀ CÂY TRINH NỮ HOÀNG CUNG

Trần Văn Chánh\*



Cây Trinh nữ hoàng cung

Cây Trinh nữ hoàng cung (*Crinum latifolium*) mới được phát hiện ở Việt Nam khoảng năm 1990, còn có các tên khoa học tương đương là *Crinum loureirii* và *Crinum zeylanicum*.<sup>(1)</sup> Cây được trồng làm cảnh ở miền Nam Việt Nam, sau còn được dân gian sử dụng để chữa bệnh. Đến năm 1993, GS Đỗ Tất Lợi là người đầu tiên viết giới thiệu loài cây này trên báo *Khoa học phổ thông* với thái độ dè dặt thận trọng của nhà khoa học khi cho rằng nó có thể chữa được vài loại bệnh ung thư. Từ

đó, tại Việt Nam, giới nghiên cứu thực vật, hóa học, dược liệu bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến việc tìm hiểu sâu cây Trinh nữ hoàng cung với hy vọng nó có thể chữa được thứ bệnh hiểm nghèo như giả định, nhưng cho đến nay, vấn đề này vẫn còn chưa cho phép đi đến một kết luận dứt khoát.<sup>(2)</sup>

Theo GS Đỗ Tất Lợi (*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học-Nhà xuất bản Thời đại, Hà Nội, 2009), “*Tên Trinh nữ hoàng cung do cây này được dùng để trị bệnh cho những phụ nữ còn trinh tiết được tuyển chọn vào cung vua nhưng không được vua chú ý nên mắc một số bệnh riêng của những phụ nữ sống trong cung hoàn cảnh*” (tr. 510). Cũng theo GS Đỗ Tất Lợi trong công trình vừa kể trên, “*Từ những năm 1989-1990, nhân dân ta đồn nhau tìm sử dụng lá cây Trinh nữ hoàng cung để chữa những trường hợp u xơ, ung thư tử cung (đối với phụ nữ), u xơ và ung thư tiền liệt tuyến (đối với nam giới)...*” (tr. 511).

Ở một số công trình tiêu biểu khác về thực vật hoặc cây thuốc cũng có nói đến cây Trinh nữ hoàng cung với công dụng chữa bệnh tương tự như GS Đỗ Tất Lợi đã nêu, ngoài ra còn trình bày rõ về mô tả cây, phân bố-sinh thái, cách trồng, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng dược lý, tính vị-công năng... với những nội dung không khác nhau nhiều lắm. Có thể kể vài tài liệu đáng lưu ý trong nước như sau:

- Phạm Thiệp, Lê Văn Thuận, Bùi Xuân Chương, *Cây thuốc-Bài thuốc và Biệt dược*, Nxb Y học, 2000, tr. 315.

- Võ Văn Chi, *Từ điển thực vật thông dụng*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tập I, 2003, tr. 788.

\* Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhóm Đỗ Huy Bích và nhiều người khác, *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2004, tr. 1.018.

- Phạm Hoàng Hộ, *Cây có vị thuốc ở Việt Nam*, Nxb Trẻ, 2006, tr. 616.

Một số tài liệu nêu trên đều ghi cây Trinh nữ hoàng cung thuộc họ Thủy tiên (*Amaryllidaceae*). Riêng sách của nhóm Đỗ Huy Bích cũng nêu họ *Amaryllidaceae* nhưng lại dịch tên họ này là Loa kèn đỏ.

Bài viết nhỏ này chỉ cốt nêu ra một số dẫn liệu để tham khảo thêm về cây Trinh nữ hoàng cung mà không có ý đi sâu về công năng, công dụng chữa bệnh.

Theo chúng tôi được biết, các tài liệu về thực vật học nói chung hoặc về cây thuốc nói riêng ở nước ngoài phần nhiều đều có giới thiệu loài *Crinum asiaticum* (Náng, Náng hoa trắng, Tỏi loi, Chuối nước) mà có phần ít đề cập đến loài *Crinum latifolium* với tên tiếng Việt gọi là Náng lá rộng, Tỏi loi lá rộng, Tỏi Thái Lan hay Trinh nữ hoàng cung.



Hình vẽ mô tả cây Trinh nữ hoàng cung (Nguồn: *Trung Quốc cao đẳng thực vật đồ giám*, tập V)

Riêng tại Trung Quốc, cây Trinh nữ hoàng cung dường như ít được biết tới như một loài dược thảo chữa bệnh thông dụng, và thậm chí cũng không được nêu trong các sách về dược liệu, kể cả *Trung dược đại từ điển*. Một ít tài liệu quan trọng sau đây của Trung Quốc có ghi nhận về loài cây này:

- *Trung Quốc cao đẳng thực vật đồ giám*, tập V, gọi cây Trinh nữ hoàng cung theo tên tiếng Hán là “Tây nam văn châu lan” 西南文珠蘭 và cho biết:

“Cây thô to là chắc, thân rễ dạng thân củ. Lá hình dải, dài khoảng 70cm, rộng 3,5-6cm. Cụm hoa tán hợp thành từ vài đóa đến hơn 10 đóa hoa; hai bao chung (tổng bao phiến) hình mũi mác, dài khoảng 9cm; lá bắc phần nhiều hình dải hẹp; cuống hoa rất ngắn; bao hoa có dạng đĩa chân cao gập như hình cái phễu, màu trắng, có quầng đỏ; ống bao hoa dài khoảng 9cm,

hơi cong, gồm 6 thùy, hình mác hoặc hình mác tròn chữ nhật (củ viên trạng phi châm hình), dài khoảng 7,5cm, rộng 1,5cm, chót đỉnh ngắn nhọn dần; 6 nhị đực, vòi nhị ngắn hơn thùy bao hoa, phấn hoa hình sợi, dài 1,2-1,8cm. Quả nang.

Phân bố ở Vân Nam, Quảng Tây, Quý Châu; cũng có từ Việt Nam đến Ấn Độ, Malaysia. Mọc trên đất cát lòng sông. Là một loài phân bố rộng” (tr. 551).

- Sách *Trung Quốc hoa kinh* (Từ Tuấn Du và Trình Tự Kha chủ biên, Thượng Hải văn hóa xuất bản xã, Đệ 14 thứ ấn loát, 2000), có nói rõ về loài

Náng (*Crinum asiaticum*) với tên chữ Hán “Văn thù lan” 文殊蘭, “Văn châu lan” 文珠蘭 và “Thập bát học sĩ” 十八學士, nhưng chỉ nhắc sơ qua về loài Náng lá rộng tức cây Trinh nữ hoàng cung (*Crinum latifolium*) với tên chữ Hán “Tây nam văn thù lan” 西南文殊蘭, và cho biết rất ít chi tiết: “Lá hình dải. Hoa đỏ nhạt hơi trắng. Mọc hoang ở vùng Tây Nam Trung Quốc” (tr. 603).

Ngoài hai tài liệu dẫn trên, không nói gì đến công dụng chữa bệnh, cây Trinh nữ hoàng cung cũng đã được liệt kê vào vài sách khác chuyên về tên gọi đối chiếu thực vật hoặc tên cây thuốc của Trung Quốc, với tên khoa học là *Crinum latifolium*, tên tiếng Hoa “Tây nam văn thù lan” hoặc “Tây nam văn châu lan”, và tên tiếng Anh *Broadleaf Crinum*. Đáng chú ý có:

- *Hán Lạp Anh Trung thảo dược danh đại từ điển*, Thế giới đồ thư xuất bản công ty, Tây An-Bắc Kinh-Quảng Châu-Thượng Hải, 1998, tr. 270.

- *Lạp Hán Anh chủng tử thực vật danh xưng*, Khoa học xuất bản xã, Đệ nhị bản, 2006, tr. 220.

Một số tác giả người Pháp từ lâu đã có ghi nhận về loài *Crinum latifolium*, như có thể kể Dujardin-Beaumetz và E. Égasse trong công trình cây thuốc *Les plantes médicinales indigènes et exotiques* (Paris, 1889) nhưng cũng chỉ nói qua rất sơ lược (sau khi đã trình bày rõ hơn về loài Náng - *Crinum asiaticum*): “Hành của cây *Crinum latifolium* rất hăng, và khi được đun nấu người ta dùng làm thuốc gây xung huyết da (rubéfiant) để chữa các bệnh thấp khớp” (tr. 221).

Đến khoảng những năm 1952-1954, tiếp theo loài cây Náng hay Chuối nước (*Crinum asiaticum*), Alfred Petelot trong công trình nổi tiếng *Les plantes médicinales du Cambodge, du Laos et du Vietnam* (Centre de Recherches scientifiques et techniques) đã chính thức đưa cây Trinh nữ hoàng cung (*Crinum latifolium*) thành một mục riêng, mô tả khá rõ trong tập III (trong tổng số 4 tập), có tham khảo sách của Dujardin-Beaumetz, mà lúc đó tác giả chưa biết gọi theo tên thông thường tiếng Việt là cây gì: “Cây thân cỏ, có hành gần như hình cầu, cổ ngắn, dày 10-16cm. Lá nhiều, mảnh, dạng dải, dài 60-90cm, rộng 7-10cm. Hoa màu hồng, có cuống ngắn, 5-6 hoa làm thành các tán (cụm hoa) trên một cán hoa dài 30-60cm, có những mô hình tam giác, dài 7cm.

“Vào mùa hạ chỉ gặp ở miền Nam Việt Nam, Liên bang Ấn Độ, Philippines v.v...”

“Hành của nó rất hăng và ở Liên bang Ấn Độ, khi đã được đun nấu, người ta dùng làm thuốc gây xung huyết da (rubéfiant) để chữa các bệnh thấp khớp” (tr. 200-201).

Có lẽ cũng nên nêu thêm một đoạn tài liệu ngắn nhưng khá quan trọng này nữa của ba tác giả R. N. Chopra, S. L. Nayar và I. C. Chopra, trong quyển *Glossary of Indian Medicinal Plants* (Council of Scientific & Industrial Research, New Delhi, 1956), có liệt kê và nói sơ về công dụng chữa bệnh của cây *Crinum latifolium*: “Các hành của cây này, đã nghiền và

rang, được dùng làm thuốc gây xung huyết da (rubefacient) trong bệnh thấp khớp, cũng được áp dụng cho bệnh trĩ và các áp xe gây mưng mủ.

“Nước ép lá dùng chữa đau tai.

“Có khắp nước Ấn Độ. Mọc hoang hoặc trồng” (tr. 80).

Thời gian gần đây, trên từ điển bách khoa Wikipedia đăng trên mạng Internet (<http://en.wikipedia.org/wiki/>), người ta thấy có mục *Crinum latifolium* giới thiệu khoảng trên 10 dòng về loài cây này, với tên dịch tiếng Anh *Pink Striped Trumpet Lily* (Loa kèn sọc đỏ).

Căn cứ tất cả các tài liệu đã dẫn trên, ta thấy về phương diện phân bố, cây *Crinum latifolium* có ở khá nhiều nước dưới dạng mọc tự nhiên hoặc trồng, như Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Lào, Campuchia, Trung Quốc, Việt Nam. Các sách và từ điển về tên thực vật của Âu Mỹ hầu như không thấy nhắc đến loài cây này.

17/5/2010

T V C

## CHUỖ THÍCH

- (1) Xem Trần Đình Lý (Chủ biên), *1900 loài cây có ích ở Việt Nam*, Nxb Thế giới, 1994, tr. 250; Võ Văn Chi, *Sách tra cứu tên cây cỏ Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2007, tr. 186. Sách *Plant Resources of South-East Asia* (Bogor Indonesia, 1993, tr. 64) chỉ nêu tên khoa học *Crinum zeylanicum* và ghi chú là một loài cây cảnh.
- (2) Xem Lương y Hoàng Duy Tân, “Trinh nữ hoàng cung vẫn còn là ẩn số”, *Y học phổ thông dành cho mọi người* (Chuyên đề “Những cây thuốc quý”), Nxb Thanh niên, tr. 3 (không ghi ngày tháng xuất bản).

## TÓM TẮT

Cây Trinh nữ hoàng cung (tên gọi khác là Náng lá rộng, Tỏi lơi lá rộng, Tỏi Thái Lan) có tên khoa học là *Crinum latifolium*, mới được phát hiện ở Việt Nam vào khoảng năm 1990. Cây được trồng làm cảnh ở miền Nam, sau còn được dân gian sử dụng để chữa bệnh. Đến năm 1993, GS Đỗ Tất Lợi là người đầu tiên giới thiệu loài cây này trên báo *Khoa học phổ thông* với thái độ dè dặt, thận trọng của nhà khoa học khi cho rằng nó có thể chữa được vài loại bệnh ung thư. Từ đó, tại Việt Nam, giới nghiên cứu thực vật, hóa học, dược liệu bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến việc nghiên cứu cây Trinh nữ hoàng cung với hy vọng nó có thể chữa được căn bệnh hiểm nghèo như giả định, nhưng cho đến nay, vấn đề này vẫn còn chưa cho phép đi đến một kết luận dứt khoát.

## ABSTRACT

### SOME DATA ON PINK STRIPED TRUMPET LILY

Pink Striped Trumpet Lily (aliases: Náng lá rộng/Tỏi lơi lá rộng/Tỏi Thái Lan), with its scientific name as *Crinum latifolium*, was discovered in Vietnam relatively recently in about 1990. This kind of trees were first cultivated as bonsai in the South and afterwards got to be used as medicals. In 1993, Professor Đỗ Tất Lợi first introduced this kind of tree in the magazine *Khoa học phổ thông*. With a scientist's prudence he says that the tree can be used as treatments for some types of cancer. From then on, the research circle dealing in biology, chemistry and pharmacy have been more interested in the tree, hoping it can be used to treat the fatal disease as it is believed to. However, up to the present researchers have not been able to find an definite answer to this issue.